UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3213 /KL-STC	*Ninh Thuận, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu khám chữa bệnh và các nguồn thu khác năm 2020, 2021 tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải.

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-STC ngày 14/7/2022 của Sở Tài chính về việc thanh tra tình hình quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu khám chữa bệnh và các nguồn thu khác tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải.

Xét cáo cáo Kết quả thanh tra số 46/BC-ĐTT ngày 09/9/2022 của Đoàn Thanh tra về việc thanh tra tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu khám chữa bệnh và các nguồn thu khác tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải năm 2020, 2021; Bản giải trình việc mua sắm hóa chất, vật tư y tế năm 2020, 2021; Báo cáo giải trình số 795 ngày 05/9/2022, báo cáo giải trình số 857/TTYT-TCKT ngày 20/9/2022 của Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải,

Giám đốc Sở Tài chính kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm, tình hình chung

Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải (gọi tắt là Trung tâm) chính thức được thành lập ngày 20/12/1992, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận, có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Y tế, đồng thời chịu dưới sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị sự nghiệp chuyên ngành trực thuộc Sở Y tế và chịu sự quản lý Nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải.

Trung tâm thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dự phòng, kết hợp Y học hiện đại với Y học cổ truyền dân tộc, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, phòng chống sốt rét, bướu cổ, quản lý thai sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về KHHGĐ; cung ứng thuốc, đặc biệt là thuốc thiết yếu cho cộng đồng nhằm làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân ...

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao theo Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động giao dịch; trụ sở đặt tại số 93 Phạm

Ngọc Thạch, khu phố Khánh Sơn 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, Ninh Thuận.

II. Cơ cấu tổ chức, biên chế:

Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc; 05 phòng chức năng (Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Điều dưỡng – Kiểm soát nhiễm khuẩn; Phòng Dân số); và 11 khoa chuyên môn: Khoa Kiểm soát bệnh - HIV/AIDS; Khoa Dinh dưỡng và ATTP; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Khám bệnh; Khoa Hồi sức cấp cứu; Khoa Nội - Nhi - Nhiễm; Khoa Ngoại; Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng; Khoa Liên chuyên khoa (RHM - TMH - Mắt); Khoa Xét nghiệm và CĐHA; Khoa Dược-TTB-VTYT.

Các Trạm y tế xã, thị trấn: gồm 08 trạm y tế tại các xã Vĩnh Hải; Thanh Hải; Nhơn Hải; Tri Hải; Phương Hải; Xuân Hải; Hộ Hải; Tân Hải. Riêng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Y tế-Dân số của thị trấn Khánh Hải do Khoa Kiểm soát bệnh và HIV/AIDS đảm nhận.

Số lượng biên chế được giao ổn định trong 02 năm là 192 biên chế/năm (tại trung tâm: 115 biên chế; tại trạm y tế các xã, thị trấn: 77 biên chế) theo Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 và Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/201 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện có mặt: 171 người (trong đó: công chức, viên chức: 160, hợp đồng theo Nghị định 68: 11 người)

Về quy mô giường bệnh (bệnh viện huyện): 70 giường.

III. Chính sách kế toán, tài chính:

Trung tâm áp dụng chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo quy định để làm căn cứ thực hiện việc quản lý các nguồn tài chính hiệu quả, tiết kiệm; các chế độ khác thực hiện theo chế độ quy định hiện hành.

Nguồn thu của Trung tâm bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách, thu dịch vụ khám chữa bệnh và thu khác (thu tiêm ngừa, giữ xe).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Tình hình thu- chi các nguồn kinh phí hoạt động

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2020	Năm 2021
A	**NGÂN SÁCH TỈNH**		
I	**Năm trước chuyển sang**	**595.648.860**	**3.435.718.335**
1	Kinh phí thường xuyên	571.368.020	3.411.437.495
2	Nguồn cải cách tiền lương	24.280.840	24.280.840
II	**Số được cấp trong năm**	**13.191.080.733**	**17.941.547.694**

1	Kinh phí thường xuyên	12.470.900.733	12.365.651.170
2	Kinh phí không thường xuyên	549.440.000	2.270.544.724
3	Nguồn cải cách tiền lương	/	197.008.800
4	KP phòng, chống dịch theo NQ 16	170.740.000	3.108.343.000
III	**Số đã sử dụng trong năm**	**10.350.861.258**	**20.987.076.403**
1	Kinh phí thường xuyên	9.630.831.258	15.484.898.959
2	Kinh phí không thường xuyên	549.290.000	2.172.544.804
3	Nguồn cải cách tiền lương	/	221.289.640
4	KP phòng, chống dịch theo NQ 16	170.740.000	3.108.343.000
IV	**Số còn lại cuối năm**	**3.435.868.335**	**390.189.626**
1	Kinh phí thường xuyên	3.411.437.495	292.189.706
2	Kinh phí không thường xuyên	150.000	97.999.920
3	Nguồn cải cách tiền lương	24.280.840	/
B	**NGÂN SÁCH HUYỆN (số QT)**	**135.004.180**	**753.256.956**
1	Chi công tác PC dịch Covid -19	12.000.000	591.375.556
2	Thực hiện một số nhiệm vụ khác	123.004.180	161.881.400
C	**NGUỒN THU TẠI TRUNG TÂM**		
1	Tổng thu	23.131.317.414	17.934.011.702
2	Chi hoạt động	20.210.570.065	16.023.349.118
3	Số còn lại	2.920.747.349	1.910.662.584

(Chi tiết kèm theo Phụ lục 01)

II. Tình hình quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Trung tâm:

1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp (KP phòng chống dịch từ ngân sách tỉnh):

a) Năm 2020: Tổng kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch là 468.930.000 đồng, bao gồm chi trực chỉ đạo dịch, điều tra xác minh, chi đo thân nhiệt, chi lấy mẫu…

Kết quả thanh tra, Trung tâm thực hiện tương đối tốt việc chấm ngày công để thanh toán tiền bồi dưỡng chế độ phòng chống dịch theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg. Tuy nhiên, qua kiểm tra chứng từ vẫn còn một số sai sót như sau:

Ngày 15/4/2020 Trung tâm ban hành Quyết định số 380/QĐ-TTYT về việc phân công công chức, viên chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không nêu rõ thời gian thực hiện để làm căn cứ thanh toán chế độ bồi dưỡng theo quy định. Qua kiểm tra chứng từ (bảng chấm công) cho thấy:

- Thanh toán theo dõi thân nhiệt: số tiền 38.600.000 đồng (193 ngày * 200.000 đồng) cho 8 người không có tên trong Quyết định phân công nhiệm vụ;

- Có 01 trường hợp tại trạm y tế xã Xuân Hải thanh toán theo dõi thân nhiệt từ ngày 01/4/2020 là không phù hợp theo về thời gian theo Quyết định phân công nhiệm vụ, số tiền 1.600.000 đồng (08 ngày*200.000 đồng/ngày);

- Thanh toán thừa cho ông Võ Ngọc Minh 2 ngày điều tra xác minh dịch, số tiền 600.000 đồng.

Tổng số tiền các khoản trên là 40.800.000 đồng *(chi tiết kèm theo phụ lục số 02).*

b) Năm 2021: Tổng kinh phí chi cho công tác phòng chống dịch năm 2021 đã quyết toán là 4.030.176.500 đồng, bao gồm: chi cho nhân viên y tế 3.721.703.000 đồng, chi hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân (F0) và một số nội dung khác: 308.473.500 đồng; được chia làm 2 đợt: 6 tháng đầu năm 921.833.500 đồng; 6 tháng cuối năm 3.108.343.000 đồng.

Qua kiểm tra chứng từ (bảng chấm công) 06 tháng cuối năm 2021 cho thấy, từ tháng 06 đến tháng 12/2021 Trung tâm lập bảng phân công phòng chống dịch 24/24 và chấm công trực cho nhân viên y tế tất cả các ngày trong tháng (tối đa là 184 ngày/6 tháng) là không phù hợp. Theo quy định tại tiết d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì: "*Người lao động tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ vào ngày thường, ngày nghỉ hàng tuần thì được nghỉ bù 01 ngày; vào ngày lễ, tết được nghỉ bù 02 ngày và được hưởng nguyên lương"*. Do đó, việc Trung tâm thực hiên việc chấm công và thanh toán chế độ phòng, chống dịch như trên là không đúng quy định và không phù hợp về thời giờ làm việc và nghĩ ngơi theo quy định của Bộ Luật lao động. Tổng số tiền Trung tâm đề nghị thanh toán trong 6 tháng cuối năm 2021 là: 4.440.570.000 đồng; số đã cấp 3.108.343.000 đồng (70%). Trong đó: trả bồi dưỡng phòng chống dịch cho nhân viên y tế: 3.046.263.000 đồng, chi tiền ăn cho nhân viên y tế điều trị F0: 62.080.000 đồng.

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em bị F0 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (1.000.000 đồng/em) đến thời điểm cuối tháng 8/2022 còn 14 trường hợp chưa nhận hỗ trợ nhưng Trung tâm đã quyết toán trong năm 2021. Theo giải trình của Trung tâm thì dự toán giao lần 2 vào ngày 31/12/2021, thời điểm cuối năm, các trường hợp trẻ em được hỗ trợ đã xuất viện về nhà, việc tìm kiếm thông tin để chi hỗ trợ gặp khó khăn, để đảm bảo quyền lợi của trẻ nên Trung tâm đã quyết toán nguồn kinh phí này và tiếp tục tìm kiếm đối tượng để chi trả, nhưng đến nay vẫn còn 14 trường hợp chưa chi trả xong.

2. Đối với nguồn thu khám chữa bệnh, hoạt động dịch vụ:

- Hoạt động khám chữa bệnh: thực hiện đúng theo quy định hiện hành; hàng năm ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm y tế để giám sát và thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh đối với các trường hợp có bảo biểm y tế; đối với các trường hợp khám chữa bệnh không có bảo hiểm y tế thực hiện mức thu theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với hoạt động trông giữ xe: Trung tâm ký hợp đồng khoán cho bên thuê mức giá 3,5 triệu đồng/tháng (42 triệu đồng/năm), thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương và nghĩa vụ ngân sách nhà nước đầy đủ.

- Đối với nguồn từ hoạt động tiêm ngừa và thu khác: Trung tâm thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

3. Đối với nguồn kinh phí ngân sách huyện giao:

Trong 2 năm, ngân sách huyện cấp kinh phí cho Trung tâm để thực hiện một số nhiệm vụ trên địa bàn như: khám tuyển nghĩa vụ quân sự, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác dân số, loại trừ bệnh phong...; tổng kinh phí quyết toán trong 02 năm là 888.261.136 đồng (năm 2020:135.004.180 đồng, năm 2021: 753.256.956 đồng).

Qua kiểm tra chứng từ 02 năm, một số chứng từ chưa đầy đủ theo quy định như thiếu giấy đi đường, lịch đi kiểm tra, kế hoạch...Một số nội dung chi chưa đúng quy định như sau:

- Chi thanh toán lưu trú đi công tác trong tỉnh (80.000đồng/ngày) cho một số cá nhân đi kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2021 trùng với ngày điều tra xác minh, trực phòng chống dịch, số tiền 2.240.000 đồng (Nguyễn Bảo Hòa: 11 ngày, Ngô Tấn Cảnh: 09 ngày, Trần Hoài Sơn: 08 ngày).

- Chi cho công tác loại trừ bệnh phong năm 2020: tổng số tiền quyết toán 8.000.000 đồng, trong đó chi phần ăn, nước uống cho Đoàn kiểm tra 5.600.000 đồng không phù hợp.

4. Đối với nguồn tài trợ, viện trợ:

- Đối với vật tư y tế tiêu hao (khẩu trang, nước sát khuẩn, đồ bảo hộ…), Trung tâm nhận từ các nguồn tài trợ theo dõi nhập xuất kho đầy đủ;

- Đối với tài sản 10 máy tạo oxy (14,9trđ/cái) do Công ty cổ phần Nam Núi Chúa tài trợ, Trung tâm phản ánh theo dõi tài sản đúng quy định;

- Đối với nguồn viện trợ từ ngân sách huyện (3.000 kitest nhanh) do Giám đốc Trung tâm nhận trực tiếp về giao bộ phận quản lý vật tư y tế làm thủ tục nhập kho (không có biên bản bàn giao), Trung tâm xuất dùng 500 test phục vụ khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2022 (theo chỉ đạo của UBND huyện), 1.496 test sử dụng xét nghiệm có thu tiền 284.326.200 đồng, đã dùng số tiền trên chi trả tiền ăn cho 214 bệnh nhân F0 chưa được cấp mã số 203.760.000 đồng, số còn lại 80.566.200 đồng và 1.000 test chưa sử dụng đến 31/12/2021 (Theo báo cáo đến ngày 31/8/2022 đã sử dụng xét nghiệm miễn phí 153 test, số còn lại 847 test vẫn đang tiếp tục theo dõi, sử dụng).

Việc Trung tâm đã sử dụng số test trên để xét nghiệm thu tiền khi chưa có chủ trương của UBND huyện và dùng số tiền trên chi trả tiền ăn là không đúng, Theo giải trình của Trung tâm do tình hình dịch bệnh phức tạp, số lượng bệnh nhân F0,F1 cách ly, điều trị tại Trung tâm lớn phải phục vụ chi ăn hàng ngày 80.000đ/người/ngày (không phân biệt bệnh nhân có mã số hay không), nguồn kinh phí ngân sách cấp không đủ để đáp ứng nhu cầu. Do đó Trung tâm đã linh động thu tiền xét nghiệm từ nguồn test được tài trợ và sử dụng số tiền này để chi trả tiền thuê nấu ăn hàng ngày cho người dân điều trị F0 chưa được cấp mã số tại Trung tâm (Vấn đề này Trung tâm đã có giải trình bằng văn bản số 857/TTYT-TCKT

ngày 20/9/2022).

5. Về trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

Trung tâm thực hiện việc trích lập nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính (đối với nguồn thu khám chữa bệnh trích lập 35% và 40% đối với các nguồn thu khác sau khi trừ các chi phí liên quan).

Chi tiết việc trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021
1	Năm trước chuyển sang	2.039.386.004	1.026.515.084
2	Số trích lập trong năm	1.025.615.903	672.112.953
	Nguồn khám chữa bệnh (35%)	998.781.253	645.064.565
	Thu khác (40%)	26.834.650	27.048.388
3	Số đã sử dụng trong năm	2.038.486.823	1.026.515.084
4	Số còn lại cuối năm	1.026.515.084	672.112.953

6. Trích lập, sử dụng các quỹ và thực hiện nghĩa vụ nhà nước:

Hàng năm, chênh lệch thu chi sau khi thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trung tâm thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc trích lập quỹ: Năm 2021, Trung tâm trích lập vào quỹ khen thưởng số tiền 22.680.000 đồng từ nguồn thu cho thuê giữ xe là không phù hợp. Theo giải trình của Trung tâm thì năm 2021 tình hình dịch bệnh bùng phát, nguồn thu khám chữa bệnh giảm sút, toàn bộ nhân viên y tế được huy động để phục vụ công tác phòng chống dịch, để tạo nguồn động viên khen thưởng thành tích trong công tác chống dịch Trung tâm đã dùng nguồn này để chi khen thưởng công tác phòng chống dịch.

- Thực hiện nghĩa vụ NSNN: Trung tâm thực hiện đúng theo quy định việc kê khai, nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

7. Về công tác mua sắm đấu thầu thuốc, vật tư y tế:

a) Từ kinh phí ngân sách tỉnh:

Trung tâm thực hiện công tác mua sắm vật tư y tế, hóa chất, tài sản phục vụ cho công tác khám chữa bệnh trong năm trên cơ sở kế hoạch mua sắm được Sở Y tế phê duyệt; riêng việc mua sắm test xét nghiệm và đồ bảo hộ phòng, chống covid-19 thực hiện theo chỉ đạo của ngành y tế để kịp thời kiểm soát dịch bệnh (không có văn bản). Tổng cộng mua sắm trong 2 năm là 32 gói thầu, giá trị: 3.533.704.200 đồng (giá trị dự toán là 3.719.505.800 đồng) giảm 5% so với dự toán được duyệt.

- Năm 2020: 07 gói thầu với tổng số tiền là 717.507.050 đồng (gồm 04 gói dưới 100 triệu và 03 gói trên 100 triệu).

- Năm 2021: 25 gói thầu với tổng số tiền là 2.816.199.150 đồng (gồm 22 gói dưới 100 triệu và 03 gói trên 100 triệu).

Kết quả thanh tra trong 2 năm như sau:

- Đối với các gói thầu dưới 100 triệu:

Trung tâm thực hiện mua sắm theo hình thức chỉ định thầu các gói thầu mua sắm trang phục bảo hộ chống dịch (06 gói thầu, trị giá 395,25 triệu đồng) và test covid (14 gói thầu, trị giá 1.151,932 triệu đồng) trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 11/2021 là không phù hợp; đặc biệt trong ngày 07/7/2022 Trung tâm đã ban hành 04 quyết định chỉ định thầu mua 1.880 test trị giá 324,08 triệu đồng; trong 3 ngày từ 31/7-02/8, Trung tâm ban hành 03 quyết định chỉ định thầu mua 1.500 test trị giá 267,04 triệu đồng...

Từ các chứng từ trên cho thấy, Trung tâm không thực hiện đúng quy định về đấu thầu mua sắm hàng hóa, không lập dự toán mua sắm, có dấu hiệu chia nhỏ gói thầu để thực hiện việc chỉ định thầu, điều này vi phạm điểm k khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu: *"Các hành vi bị cấm trong đấu thầu.. "chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia các nhà thầu".*

Theo Trung tâm giải trình thì do tình hình dịch bệnh cấp bách, nếu tổ chức đấu thầu sẽ mất nhiều thời gian không có đủ vật tư kịp thời phục vụ công tác phòng chống dịch; căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu được thực hiện hình thức chỉ định thầu để kịp đáp ứng nhu cầu xét nghiệm của người dân.

- Đối với các gói thầu trị giá mua sắm TTB, VTYT trị giá trên 100 triệu:

Trung tâm thực hiện đúng quy định về quy trình, tổ chức đấu thầu qua mạng với 06 gói thầu, tổng số tiền được phê duyệt là: 1.907.818.200 đồng (năm 2020 là 580.136.500đ; năm 2021 là 1.327.681.700đ). Tổng giá trị ký hợp đồng 1.746.105.600đ (năm 2020 là 465.873.600đ; năm 2021 là 1.280.232.000đ). Tỷ lệ giảm giá sau đấu thầu là 0,91%.

b) Từ kinh phí ngân sách huyện:

Trong năm 2021 (từ tháng 7-11), Trung tâm thực hiện 05 gói thầu mua bảo hộ phòng chống dịch, trị giá 234,7 triệu đồng theo hình thức chỉ định thầu, tương tự như trên.

8. Quản lý, sử dụng nguồn kitest Covid-19 từ CDC tỉnh:

- Năm 2020, không phát sinh.

- Năm 2021, Trung tâm y tế huyện Ninh Hải đã tiếp nhận 27 đợt từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh 38.500 kít xét nghiệm, thực hiện theo dõi nhập xuất kho chặt chẽ, trong đó: Xét nghiệm miễn phí: 29.714 test; thu tiền: 8.693 test; hao hụt: 93 test. Trung tâm đã thu nộp về CDC tỉnh tổng số tiền thu từ xét nghiệm là 1.947.947.100 đồng (tương ứng với số lượng 8.693 kitest).

- Về giá kitest xét nghiệm: Trung tâm thu đúng theo giá tại công văn số 3335/UBND-KTTH ngày 07/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08/11/2021 của Bộ Y tế về quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV2 (238.000đ/mẫu và 109.700 đ/mẫu).

III. Tình hình chấp hành chế độ tài chính, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, công khai tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

Trung tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và thực hiện theo quy chế đã xây dựng. Tuy nhiên, việc xây dựng mức chi công tác phí khoán cho trường

hợp đi công tác trong tỉnh dưới 10 ngày/tháng thì được hưởng ½ mức khoán là chưa phù hợp theo quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Về chứng từ kế toán:

Trung tâm thực hiện tốt công tác lưu trữ chứng từ kế toán, sổ kế toán, công tác hạch toán kế toán; theo dõi các nguồn kinh phí cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, một số khoản chi từ nguồn kinh phí ngân sách huyện còn thiếu chứng từ như: giấy đi đường, kế hoạch, lịch kiểm tra....

3. Công khai tài chính:

Trung tâm thực hiện tốt việc công khai tài chính, công khai kế hoạch và kết quả thực hiện việc mua sắm tài sản và ban hành quyết định công khai hàng quý. Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công cũng được Trung tâm ban hành và thực hiện đúng quy định; công tác kiểm kê tài sản và công cụ dụng cụ tại các khoa phòng được thực hiện hàng năm và phản ánh đầy đủ các tài sản và công cụ dụng cụ phát sinh trong năm (kể cả tài sản nhận từ nguồn viện trợ).

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm:

Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn huyện. Đặc biệt trong năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng chống dịch, đội ngũ cán bộ y tế của Trung tâm đã cố gắng nỗ lực để phục vụ công tác phòng chống dịch, góp phần hạn chế, đẩy lùi dịch bệnh.

Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính, kế toán của Trung tâm đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, chấp hành chế độ về tài chính kế toán, mở sổ sách kế toán, chứng từ lưu trữ đầy đủ; ghi chép chứng từ thu, chi rõ ràng, phản ánh nội dung thu, chi kịp thời; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; thực hiện một số nhiệm vụ do ngân sách huyện giao và được kiểm tra quyết toán hàng năm; thực hiện công khai tài chính hàng năm theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục như sau:

II. Tồn tại, hạn chế:

1. Đối với kinh phí ngân sách tỉnh:

- Năm 2020: chi chấm công theo dõi thân nhiệt, điều tra xác minh không đúng quy định, tổng số tiền: 40.800.000 đồng;

- Năm 2021: đã quyết toán số tiền: 14.000.000 đồng, hỗ trợ trẻ em bị F0 năm 2021 nhưng đến hết tháng 8/2022 chưa chi trả là không đúng quy định;

- Trung tâm thực hiện việc chấm công và thanh toán chế độ phòng, chống dịch không phù hợp về thời giờ làm việc và nghỉ ngơi theo quy định của Bộ Luật lao động và tại tiết d khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với kinh phí ngân sách huyện:

- Chi công tác phí (lưu trú) cho một số thành viên Đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2021 trùng với việc chi trả chế độ phòng chống dịch, số tiền 2.240.000 đồng;

- Chi tiền ăn cho Đoàn kiểm tra công tác loại trừ bệnh phong năm 2020, số tiền 5.600.000 đồng không đúng.

- Đối với việc sử dụng nguồn tài trợ 1.496 test nhanh do UBND huyện giao vào việc xét nghiệm có thu tiền và sử dụng để chi tiền ăn cho bệnh nhân F0 chưa có mã số khi chưa có chủ trương là không đúng. Tuy nhiên, xét thấy nguồn kinh phí ngân sách cấp hạn chế không đủ đáp ứng nhu cầu định mức tiền ăn cho người bị cách ly y tế và F0 tại Trung tâm, góp phần giúp người dân vượt qua đại dịch, bớt khó khăn, yên tâm trong thời gian điều trị covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm đã sử dụng số tiền này đúng mục đích, không tư lợi do đó đồng ý cho Trung tâm quyết toán số tiền 203.760.000 đồng chi tiền ăn theo định mức.

3. Đối với mua sắm vật tư phòng chống dịch

Việc Trung tâm thực hiện các gói thầu mua sắm đồ bảo hộ, test xét nghiệm với số lượng lớn trong thời gian ngắn từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh và ngân sách huyện giao là vi phạm điểm k khoản 6 Điều 89 về các hành vi bị cấm trong đấu thầu của Luật đấu thầu.

4. Công tác quản lý tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

- Công tác kế toán: Chứng từ thanh toán chi công tác phí (nguồn ngân sách huyện) chưa đầy đủ; chưa kiểm soát tốt việc chấm công thanh toán các chi phí dẫn đến việc chi trả trùng, chi trả thừa...;

- Đối với khoản thu cho thuê giữ xe năm 2021, số tiền 22.680.000 đồng, Trung tâm đã trích lập quỹ khen thưởng là không phù hợp, tuy nhiên xét thấy nguồn thu của Trung tâm năm 2021 khó khăn do tình hình dịch bệnh, thống nhất theo giải trình của Trung tâm;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Trung tâm xây dựng mức chi công tác phí khoán đi công tác lưu động trong tỉnh dưới 10 ngày không phù hợp theo quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND của tỉnh.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm

1. Nguyên nhân khách quan

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, đặc biệt là 6 tháng cuối năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp cấp bách chống dịch (nhân lực, cơ sở vật chất, vật tư y tế...). Trung tâm phải huy động toàn bộ lực lượng nhân viên y tế chống dịch, do đó công tác quản lý tài chính còn sơ suất trong việc chậm ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ, quyết định không ghi rõ thời gian được hưởng các chế độ phòng, chống dịch; chưa xin ý kiến cấp có thẩm quyền trong việc chỉ định thầu mua sắm test xét nghiệm covid-19, đồ bảo hộ...

2. Nguyên nhân chủ quan

Giám đốc Trung tâm tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch và bộ phận quản lý tài chính của Trung tâm chưa thực hiện tốt công tác tài chính, đặc biệt là tham mưu việc mua sắm test xét nghiệm covid-19, đồ bảo hộ và một số nội dung

chi khác không đúng quy định; các bộ phận chuyên môn khác tham mưu việc phân công trực 24/24 cho nhân viên y tế liên tục 6 tháng cuối năm 2021 không phù hợp quy định;

Bộ phận kế toán Trung tâm chưa kiểm soát tốt việc thanh toán các chế độ cho cá nhân, đặc biệt là các trường hợp được cử làm nhiệm vụ khác trong thời gian phòng, chống dịch;

Một số cá nhân chưa trung thực trong việc thanh toán chế độ dẫn đến việc thanh toán bồi dưỡng trùng lắp nhiệm vụ được giao trong cùng 1 ngày (chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất).

3. Trách nhiệm

Để xảy ra các sai sót nêu trên trước hết trách nhiệm thuộc về Giám đốc, kế toán trưởng của Trung tâm chưa thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, nhất là việc mua sắm test xét nghiệm covid-19, đồ bảo hộ và một số nội dung chi khác không đúng quy định.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trong việc thu tiền xét nghiệm test covid-19 từ nguồn UBND huyện tài trợ dùng vào việc chi trả tiền ăn cho bệnh nhân F0 chưa có mã số khi chưa có chủ trương thực hiện;

Ngoài ra, một số bộ phận chuyên môn khác cũng chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu phân công trực 24/24, theo dõi chấm công trực; một số cá nhân khác có liên quan chưa trung thực trong việc đề nghị thanh toán chế độ.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

I. Đối với Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải:

1. Kiến nghị xử lý tài chính:

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền: 62.640.000 đồng, gồm các khoản sau:

+ Số tiền: 14.000.000 đồng, khoản chưa chi hỗ trợ trẻ em bị F0 năm 2021 nhưng đã quyết toán;

+ Số tiền: 2.240.000 đồng, chi lưu trú đi công tác trong tỉnh không đúng quy định;

+ Số tiền: 40.800.000 đồng, chi phòng chống dịch năm 2020 không đầy đủ thủ tục theo quy định;

+ Số tiền: 5.600.000 đồng, chi tiền ăn cho Đoàn kiểm tra công tác loại trừ bệnh phong năm 2020 không đúng quy định;

2. Kiến nghị xử lý khác:

- Đối với kinh phí đề nghị chi trả cho nhân viên y tế phòng chống dịch Covid-19 6 tháng cuối năm 2021, đề nghị Trung tâm rà soát lại việc chấm công, phân công nhiệm vụ đảm bảo hợp lý theo quy định, hoàn chỉnh gửi Sở Y tế tổng hợp trong toàn ngành để có cơ sở xem xét, xử lý;

- Đối với số tiền thu xét nghiệm covid-19 từ nguồn tài trợ của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, đã sử dụng chi tiền ăn cho 214 bệnh nhân chưa được cấp mã số, số tiền 203.760.000 đồng, số tiền còn lại 80.566.200 đồng, đề nghị Trung tâm tiếp tục theo dõi trong khi chờ xin ý kiến của cấp có thẩm quyền trong việc xử lý nguồn kinh phí chưa thanh toán trong điều trị, thu dung bệnh nhân covid-19 không có mã số năm 2021, 2022 tại Trung tâm;

- Đề nghị Trung tâm chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chấm công trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra chứng từ phải đảm bảo đầy đủ điều kiện thanh toán; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định về định mức, tiêu chuẩn... phù hợp tình hình tài chính của Trung tâm.

- Đề nghị kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với các cá nhân có liên quan trong việc chấm công và thanh toán trùng lặp các khoản chi bồi dưỡng công tác phòng chống dịch, thanh toán công tác phí, chi hỗ trợ cho trẻ em bị F0 năm 2021;

- Đối với công tác mua sắm đồ bảo hộ, test xét nghiệm trong 02 năm 2020, 2021 theo hình thức chỉ định thầu không đúng quy định. Đề nghị cơ quan chủ quản (Sở Y tế) xem xét, có hình thức xử lý theo quy định pháp luật;

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị xử lý qua thanh tra sau khi Kết luận thanh tra được ban hành; khắc phục triệt để các sai sót Đoàn thanh tra đã chỉ ra trong quá trình thanh tra;

- Công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của Trung tâm và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra gửi về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

II. Đối với Sở Y tế:

- Đề nghị Sở Y tế thường xuyên chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc mua sắm vật tư y tế tại các đơn vị trực thuộc; có hình thức xử lý, kiểm điểm trách nhiệm đối với việc mua sắm đồ bảo hộ và test xét nghiệm covid-19 năm 2021 không đúng quy định tại Trung tâm y tế Ninh Hải như đã nêu trong kết luận thanh tra;

- Chấn chỉnh việc chấm công thanh toán chi bồi dưỡng trong công tác phòng chống dịch trong địa bàn tỉnh đảm bảo hợp lý, đúng quy định;

- Đề nghị Sở Y tế khẩn trương tiếp tục tổng hợp kinh phí phòng chống dịch trong toàn ngành gửi Sở Tài chính;

- Chỉ đạo Trung tâm y tế huyện Ninh Hải thực hiện nghiêm túc các kiến nghị xử lý sau thanh tra./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tài Chính; (Báo cáo)
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND huyện Ninh Hải;
- Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HSTT. TTT

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Nhựt